

CHUYÊN ĐỀ SỐ 22 (THÁNG 9/2022)

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

TÀI LIỆU THAM KHẢO CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

Phát triển kinh tế xanh hậu Covid-19: Việt Nam nhiều cơ hội “bứt phá”



CHUYÊN ĐỀ PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Lê Thanh Tùng
*Trưởng ban Truyền thông và
Phổ biến kiến thức, Liên hiệp
các Hội Khoa học & Kỹ thuật
Việt Nam*

BAN BIÊN TẬP

Phạm Thị Bích Hồng
Nguyễn Minh Thuận
Nguyễn Mạnh Hà
Trần Mạnh Hùng

Trình bày: **DUY ANH**

**Chuyên đề
Phổ biến kiến thức
số 22 (tháng 9/2022)**
Mọi thông tin phản hồi
về nội dung xin liên hệ
Ban Truyền thông và
Phổ biến kiến thức

Địa chỉ: 53 Nguyễn Du, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3.9439821
Fax: (024) 3.8227593
Email:
bichhongvusta@gmail.com;
thuanminhanh@gmail.com

Số này

GÓC CHUYÊN GIA

Xanh hóa kinh tế Việt Nam:
Giải bài toán nguồn vốn

.7 - 8

CẦM TAY CHỈ VIỆC

Năng lượng tái tạo
hậu Covid-19: Triển vọng
“hút” đầu tư lớn

.14

HỎI - ĐÁP KHOA HỌC

Những khó
khăn khi
thực hiện
sản xuất
xanh

.17

Quản lý chất
thải nhựa
trong kinh tế
tuần hoàn

.22



TIN TỨC - SỰ KIỆN

Doanh nghiệp Singapore
“để mắt” tới đầu tư xanh tại
Việt Nam.

.24

PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH HẬU COVID-19:

Việt Nam nhiều cơ hội “bứt phá”

Kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn được coi là xu hướng phát triển tất yếu trong bối cảnh nguồn nguyên nhiên liệu ngày càng khan hiếm, tình trạng ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng biến đổi khí hậu khó lường hiện nay tại nhiều nước trên thế giới. Việc phát triển nền kinh tế xanh hay phát triển nền kinh tế tuần hoàn là phương tiện và là kết quả để phát triển bền vững, bảo vệ môi trường. Việt Nam không nằm ngoài xu thế chung này.

Nhận thức được điều đó, Nhà nước đã có những chính sách, kế hoạch phát triển đất nước với mục tiêu bảo vệ sức khỏe nhân dân, đặt vấn đề bảo vệ môi trường song song với phục hồi nền kinh tế. Đặc biệt trong bối cảnh hậu Covid-19, vấn đề phục hồi kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, gắn liền với xu hướng tăng trưởng xanh, phục hồi xanh là vấn đề rất được chú trọng.

Nhiều chính sách phát triển kinh tế xanh

Tại Việt Nam, định hướng về mục tiêu xanh hóa nền kinh tế được thể hiện thông qua “Chiến lược quốc gia tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050”. Các nhiệm vụ chiến lược gồm có: giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy xanh hóa sản xuất, xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững. Chiến lược này đã được trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và là chiến lược quốc gia toàn diện về phát triển kinh tế xanh ở nước ta hiện nay. Đây là chiến lược quốc gia đầu tiên, toàn diện về lĩnh vực phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam.

Cùng với chiến lược này, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt Chương trình Hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững từ 2021 - 2030 với mục tiêu khai thác và sử dụng tài nguyên bền vững, thân thiện với



môi trường cũng như tạo việc làm ổn định và việc làm xanh, từ đó thúc đẩy lối sống bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Ngoài các chính sách trên, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2015 (Quyết định số 1183/QĐTTg ngày 30/8/2012); Chính phủ ban hành Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020, trong đó có chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Cuối năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 2053/QĐTTg ngày 28/10/2016 về việc ban hành kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

Những quyết định trên đã thể hiện chủ trương phát triển kinh tế xanh của Chính phủ Việt Nam với nhiều mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, làm căn cứ để Việt Nam xây dựng kế hoạch thực hiện kinh tế xanh.

Phát biểu tại Hội nghị Quốc tế về "Thúc đẩy phục hồi kinh tế xanh và bao trùm: Bài học từ kinh nghiệm quốc tế", Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh chia sẻ nhận định về bối cảnh đại dịch Covid-19 cùng những tác động đến nền kinh tế Việt Nam và các nước, đồng thời nhấn mạnh Chính phủ sẽ

tập trung vào nhiều giải pháp quan trọng nhằm triển khai hiệu quả chương trình phục hồi kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thực hiện cam kết của Việt Nam về ứng phó biến đổi khí hậu, phát thải ròng bằng 0...

Tại Hội nghị Khí hậu COP 26, Việt Nam gây ấn tượng với cam kết đến năm 2050 đạt phát thải ròng bằng 0, nâng tỷ lệ năng lượng tái tạo trên 30% trong tổng nguồn cung năng lượng sơ cấp và tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 43%.

Trên thực tế, Việt Nam có thể đi xa hơn và đạt được nhiều hơn mục tiêu đã đặt ra. Bởi 70% khí phát thải của nước ta đến từ công nghiệp năng lượng, trong đó hầu hết từ ngành sản xuất điện. Vì vậy, nếu Việt Nam có thể đẩy nhanh quá trình chuyển đổi từ điện than sang điện gió và điện mặt trời sẽ giúp đóng góp nhiều hơn vào nỗ lực xanh hóa nền kinh tế chung.

Chính sách hỗ trợ của Chính phủ sẽ giúp nâng cao tính cạnh tranh của các hàng hóa và dịch vụ “xanh”, tạo động lực để các doanh nghiệp chuyển đổi mô hình kinh tế theo hướng xanh hóa. Doanh nghiệp là tế bào cấu thành của nền kinh tế, vì vậy, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp là nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển kinh tế quốc gia.

Khó khăn và thách thức của Việt Nam khi phát triển kinh tế xanh

Các chuyên gia cho rằng, chuyển sang kinh tế xanh là lối thoát sau khủng hoảng Covid-19, bắt kịp xu thế và nâng cao được cạnh tranh. Đánh giá về những tiềm năng về phát triển các lĩnh vực kinh tế xanh tại Việt Nam, TS Nguyễn Quốc Việt, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách (VEPR) cho rằng, Về mặt bằng, chất lượng nguồn nhân lực, Việt Nam có khả năng tham gia vào lao động chất lượng cao, đặc biệt là lao động chất xám tương đối tốt so với các nước trong khu vực. Quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh đòi hỏi có nguồn lao động phong phú, chất lượng. Việt Nam hoàn toàn có thể đáp ứng được điều kiện này.

“Thực tế, các hiệp hội doanh nghiệp ở châu Âu, Mỹ đều đang “nhòm ngó” vào thị

trường năng lượng xanh của Việt Nam. Do đó, Việt Nam hoàn toàn có thể đáp ứng được nhu cầu trong chuyển đổi xanh. Ngược lại, người dân Việt Nam cũng có nhu cầu ngày càng cao trong việc tiếp cận, tiêu thụ những sản phẩm tiêu dùng xanh, sạch hơn”, TS Nguyễn Quốc Việt nhận định.

TS Nguyễn Quốc Việt nói thêm, thế mạnh tiếp theo là nông nghiệp. Phó Viện trưởng VEPR nhận thấy, Việt Nam có thể đáp ứng nhu cầu về thị trường sản xuất, mô hình sản xuất hữu cơ, sản xuất xanh theo mô hình kinh tế tuần hoàn của các thị trường khó tính.

Bên cạnh những tiềm năng nói trên, các chuyên gia cho biết, quá trình phát triển kinh tế xanh của Việt Nam vẫn đang cho thấy những hạn chế cần phải giải quyết, gồm:

Thứ nhất, thói quen sản xuất, tiêu dùng của phần lớn doanh nghiệp và người dân còn lãng phí. Vấn đề lý luận và nhận thức về kinh tế xanh ở nước ta vẫn còn khá mới mẻ cần nghiên cứu, phổ biến rộng rãi hơn.

Thứ hai, các cơ chế, chính sách và văn bản pháp luật về thực hiện kinh tế xanh ở Việt Nam gần như là chưa có và chỉ tập trung vào tăng trưởng xanh.

Do đó, cần rà soát các cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan để phù hợp với mô hình phát triển mới hướng tới nền kinh tế xanh.

Thứ ba, công nghệ sản xuất ở nước ta hiện nay phần lớn là các công nghệ cũ, tiêu hao nhiều năng lượng và xử lý chất thải kém gây ô nhiễm và phát thải khí nhà kính... Trong khi đó, kinh tế xanh hướng tới sử dụng năng lượng tái tạo, carbon thấp... do đó, cần đầu tư ứng dụng các công nghệ tiên tiến để phù hợp với nền kinh tế xanh.

Thứ tư, Việt Nam là một quốc gia đang phát triển có tài chính và nguồn vốn chưa đủ để phục vụ quá trình triển khai nền kinh tế xanh rộng khắp.

Thứ năm, Việt Nam chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu nên lộ trình xây dựng kinh tế xanh trong bối cảnh này còn nhiều khó khăn và thách thức.

NGỌC ANH

World Bank “hiển kê” giúp Việt Nam tăng trưởng xanh và phát triển bền vững

Việt Nam đã và đang chuyển mình từ một trong những quốc gia có thu nhập thấp nhất thế giới thành một nền kinh tế năng động mới nổi. Tuy nhiên, sự phát triển về kinh tế và năng lượng vẫn đang cho thấy sự phụ thuộc lớn vào than, từ đó đưa đến nhiều ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và khiến Việt Nam trở thành một trong những quốc gia có tỷ lệ khí thải gây hiệu ứng nhà kính trên đầu người tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới.

Trong bối cảnh này, những cam kết của Việt Nam tại COP-26 được tổ chức tại Glasgow về phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 đóng vai trò quan trọng toàn cầu. Việt Nam cũng là một trong những quốc gia đi đầu về phát triển năng lượng tái tạo – với hơn 20 GW năng lượng tái tạo – và huy động 17 tỷ đô la đầu tư tư nhân trong vòng 2 năm qua. Đây là một nỗ lực vô cùng đáng ghi nhận và là những bước đi nghiêm túc hướng tới đẩy mạnh chuyển dịch năng lượng sạch và loại bỏ carbon khỏi nền kinh tế. Tuy nhiên, phía trước vẫn còn rất nhiều thách thức, làm sao để cân bằng giữa chuyển dịch năng lượng và đảm bảo an sinh xã hội, cũng như giá thành hợp lý của nguồn cung năng lượng nhằm đáp ứng nhu cầu năng lượng đang gia tăng nhanh chóng, song hành với việc chuyển đổi thành một nền kinh tế thu nhập cao vào năm 2045 của Chính phủ.

Tháng trước, chúng tôi đã công bố Báo cáo Khí hậu và Phát triển của Việt Nam – CCĐR, một tài liệu phân tích cấp quốc gia khảo sát về mức độ thích nghi và các thách thức nhằm giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu mà Việt Nam đang phải đối mặt. Dựa trên phân tích này, tôi mong muốn đưa ra một vài đề xuất để hỗ trợ Việt Nam đẩy nhanh quá trình chuyển dịch năng lượng nhằm đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0:

Đầu tiên, Việt Nam may mắn có nhiều tiềm năng để phát triển năng lượng tái tạo. Bên cạnh



năng lượng mặt trời, gió, Việt Nam còn có tiềm năng to lớn về gió thổi từ đất liền ra biển. Phân tích cho thấy khoảng 370GW năng lượng tái tạo có thể được tạo ra thêm vào năm 2040 để giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch. Những kinh nghiệm gần đây của Việt Nam cho thấy, có thể hiện thực hóa điều này chủ yếu qua đầu tư tư nhân. Để tiếp tục duy trì sự tăng trưởng này đối với năng lượng tái tạo, cần có các cải tiến trong việc hoạch định mở rộng hệ thống năng lượng, khung pháp lý đối với việc thu mua để đảm bảo nguồn cung năng lượng tái tạo có chi phí thấp. Đặc biệt, những chính sách hàng rào thương mại đã góp phần vào sự phát triển nhanh chóng của năng lượng tái tạo nên được thay thế bởi cơ chế dựa trên cạnh tranh một cách hệ thống và minh bạch, từ đó giúp mang đến các dự án năng lượng tái tạo từ nguồn vốn tư nhân hoạt động hiệu quả với chi phí thấp, giúp đáp ứng nhu cầu năng lượng của Việt Nam một cách bền vững.

Thứ hai, việc tích hợp nguồn năng lượng tái tạo phát triển nhanh chóng sẽ đòi hỏi việc tăng cường đầu tư vào lưới điện. Mặc dù Việt Nam đã rất thành công trong việc mở rộng quy mô của các dự án tư nhân trong năng lượng tái tạo, vẫn còn nhiều hạn chế trong lĩnh vực này. Theo tôi được biết, có tới 25% năng lượng tái tạo tại khu vực miền Trung và miền Nam cần phải được hạn chế hoặc dừng sản xuất, trong khi đó nguồn cung cho khu vực miền Bắc thiếu tới 2 Gigawatts dẫn tới tạm ngừng cung cấp điện ở một số khu vực. Điều này rõ ràng là không tốt đối

với phát triển kinh tế. Việc hạn chế năng lượng tái tạo trong khi lại ngừng cung cấp điện ở một số khu vực khác xuất phát từ việc thiếu tính linh hoạt cũng như hạn chế về tải lượng của lưới điện.

Thứ ba, thúc đẩy truyền tải và mua bán điện giữa các khu vực cũng giúp tăng việc nhập khẩu năng lượng sạch. Việt Nam có thể cân nhắc ưu tiên nhập khẩu điện từ Lào và Trung Quốc do 2 quốc gia này có nguồn thủy điện phong phú. Nhập khẩu năng lượng sạch là một phương án khả thi để hỗ trợ các chiến lược giảm carbon một cách hiệu quả, chi phí thấp cho ngành điện. Chúng tôi lưu ý rằng, khoảng 5 Gigawatts điện nhập khẩu hiện đã được đưa vào bản thảo Quy hoạch bộ Phát triển ngành điện (PDP8). Cần phải thúc đẩy việc chuẩn bị trước dự án, phát triển các khung tài chính, thiết lập đối thoại cấp cao và nền tảng ra quyết định với Trung Quốc và Lào để thảo luận và thiết lập thỏa thuận song phương phù hợp.

Thứ tư, sử dụng năng lượng hiệu quả là cực kỳ quan trọng và là một phương án có chi phí phù hợp cho Việt Nam trong chuyển dịch năng lượng. Việc thực hiện các biện pháp sử dụng năng lượng hiệu quả và đầu tư nhằm giảm nhu cầu năng lượng một cách chủ động và trên quy mô toàn quốc có thể giúp Việt Nam tránh được việc phải tăng thêm 12 Gigawatts sản lượng điện tới năm 2030. Cải thiện khung chính sách và thúc đẩy năng lực cho các tổ chức địa phương về sử dụng năng lượng hiệu quả nên là một phần quan trọng trong kế hoạch giảm carbon của Việt Nam.

Thứ năm, phát triển nguồn khí tự nhiên như nguồn nhiên liệu trong quá trình chuyển dịch giúp thay thế việc sản xuất điện từ than cần phải được hoạch định cẩn thận và đầu tư có chọn lọc trong các dự án nhập khẩu khí hóa lỏng. Để làm như vậy, Việt Nam cần cân nhắc cả nguy cơ của việc trì hoãn chuyển dịch năng lượng xanh trong thời gian dài. Năng lượng từ khí tự nhiên là một phương án thay thế than trong việc tăng cường tính ổn định và linh hoạt của hệ thống năng lượng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao cũng như việc tích hợp năng lượng tái tạo. Do Việt Nam có thể phải phụ thuộc vào khí hóa lỏng

nhập khẩu, cần thiết phải lên kế hoạch đầu tư một cách cẩn trọng và linh hoạt nhằm thu mua được nguồn khí hóa lỏng với giá thành thấp với những hợp đồng phù hợp.

Cuối cùng và quan trọng nhất, PDP8 sắp tới sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc cân bằng giữa các nguồn cung đa dạng và xác định được lộ trình để chuyển dịch năng lượng cho nền kinh tế phát thải ròng bằng 0. Dù có nhiều bước tiến đáng kể, bản kế hoạch sơ bộ vẫn chưa song hành trọn vẹn với mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Song hành kế hoạch này với những cam kết được đưa ra ở COP-26 và phê duyệt kế hoạch kịp thời sẽ giúp xác định rõ lộ trình chuyển dịch và khung thời gian liên quan tới sử dụng than trong ngành điện, cung cấp hướng dẫn hiệu quả cho khu vực kinh tế công, tư nhân và quốc tế.

Mặc dù phía trước còn nhiều thách thức, cộng đồng quốc tế cam kết hỗ trợ Việt Nam trong việc thực hiện thành công việc chuyển dịch năng lượng xanh. Tiếp nối những cam kết của Việt Nam tại COP-26 về phát thải ròng bằng 0, khối G-7 đang đưa ra Hiệp định Đối tác Chuyển dịch Năng lượng ('Just Energy Transition Partnership' (JET-P) với mục tiêu phối hợp chặt chẽ với Nhóm Đối tác Năng lượng Việt Nam (Vietnam Energy Partnership Group (VEPG) và hỗ trợ việc huy động các giải pháp tài chính để giảm carbon trong ngành năng lượng.

Ngân hàng Thế giới luôn sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam trong những nỗ lực của Việt Nam nhằm chuyển dịch năng lượng. Trong mỗi nội dung được nêu trên đây, chúng tôi luôn sẵn sàng chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm quốc tế, cũng như giúp huy động các nguồn vốn chi phí thấp dành cho biến đổi khí hậu nhằm hỗ trợ các bạn trong quá trình đầu tư và nâng cao năng lực. Tôi mong Hội thảo hôm nay sẽ là cuộc thảo luận hiệu quả và thẳng thắn nhằm giúp Việt Nam dẫn đầu và thực hiện việc chuyển dịch năng lượng xanh hiệu quả - và đảm bảo nguồn cung năng lượng ổn định với chi phí phù hợp cho người dân.

ÔNG RAHUL KITCHLU (*Quyền Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt*

XANH HÓA KINH TẾ VIỆT NAM: **Giải bài toán nguồn vốn**

Kinh tế xanh là xu hướng phát triển và là sự lựa chọn của nhiều quốc gia trên thế giới, Việt Nam không nằm ngoài lệ. Tuy nhiên, việc xây dựng nền kinh tế xanh cần nguồn lực lớn, trong khi đó đây là vấn đề Việt Nam còn eo hẹp. Chính vì vậy, để phát triển theo hướng kinh tế xanh cần phù hợp và thích ứng với các nguồn lực kinh tế.



Các xu hướng kinh tế xanh tại Việt Nam

Kinh tế xanh được hiểu là sự kết hợp giữa ba yếu tố: kinh tế, môi trường và xã hội. Kinh tế xanh là một nền kinh tế cần thiết bởi nó tạo ra việc làm, bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững và ngăn chặn ô nhiễm môi trường, nóng lên toàn cầu, cạn kiệt nguồn tài nguyên và suy thoái môi trường.

Tại Hội nghị COP26, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có tuyên bố mạnh mẽ về mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 thể hiện cam kết chính trị và quyết tâm rất lớn trong việc đẩy mạnh chuyển đổi nền kinh tế, góp phần giải quyết những thách thức lớn toàn cầu về biến đổi khí hậu và vấn đề môi trường.

Theo nghiên cứu của TS Nguyễn Thị Thu Hoài, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, hầu hết các nghiên cứu đều thống nhất quan điểm xu hướng phát triển kinh tế xanh tập trung vào 3 trụ cột chính, đó là: Công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Việt Nam cũng đã bắt đầu làm quen với xu hướng phát triển kinh tế xanh của thế giới.

Thứ nhất, xu hướng phát triển công nghiệp xanh. Tập trung vào 2 mục tiêu

chính là hạn chế phát thải khí CO₂, hóa chất độc hại từ các khu công nghiệp, khu chế xuất ra ngoài môi trường; đồng thời, nghiên cứu phát triển các nguồn năng lượng mới, máy móc kỹ thuật mới thân thiện với môi trường.

Việc ứng dụng các nguồn năng lượng sạch vào sản xuất công nghiệp như năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh học đã và đang được nhiều nước, trong đó có Việt Nam.

Thứ hai, xu hướng phát triển nông nghiệp xanh. Mục tiêu của nông nghiệp xanh là gia tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, đồng thời bảo đảm các giá trị "xanh" đối với môi trường và "an toàn" đối với con người. Với công nghệ sinh học, phân bón sinh học, hoạt chất sinh học quản lý sâu bệnh, áp dụng những tiến bộ trong canh tác và nghiên cứu về giống, kỹ năng thâm canh mới, xử lý và chế biến sinh khối, nông nghiệp xanh đang là xu hướng tất yếu.

Thứ ba, xu hướng phát triển dịch vụ xanh. Trong lĩnh vực dịch vụ, các nước ngày càng chú trọng xây dựng và khai thác các loại hình dịch vụ gắn với

gìn giữ, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường.

Tăng trưởng xanh phù hợp với nguồn lực

Phát triển kinh tế theo hướng xanh hóa đã được Đảng và Nhà nước quan tâm ngay từ những năm đầu thời kỳ Đổi mới và đạt được một số thành tựu nhất định. Tuy nhiên, xây dựng kinh tế xanh ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế vì nhiều lý do, trong đó là thiếu nguồn lực vốn. Điều này đặt ra những giải pháp đồng bộ và dài hạn với từng bước đi cụ thể để hướng tới kinh tế xanh.

Trả lời cơ quan truyền thông về vấn đề này, ông Đào Xuân Lai, Trưởng phòng Biến đổi khí hậu và Môi trường của Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam cho rằng, phát triển kinh tế xanh cần thời gian và đặc biệt nó thích ứng, phù hợp với các nước có tiềm lực kinh tế mạnh. Đối với Việt Nam, nguồn lực còn tương đối hạn chế.

Để phát triển kinh tế xanh thiết thực Chính phủ cần phải có những định hướng để phát triển theo, bắt nhịp cũng như tận dụng được những cơ hội quốc tế mà thị trường thực tiễn đặt ra. Đồng thời phát triển sao cho phù hợp với bối cảnh cũng như điều kiện của Việt Nam. Trên tinh thần đó thì về bản chất, bên cạnh sự cam kết hỗ trợ từ cộng đồng quốc tế, Việt Nam sẽ phải dựa vào chính nguồn lực trong nước.

Theo ông Đào Xuân Lai, với những nguồn lực sẵn có, Việt Nam cần phải quản lý và ứng dụng một cách hiệu quả nhất để đầu tư có ưu tiên vào những ngành mũi nhọn cũng như sử dụng nguồn lực đó để thúc đẩy và khuyến khích tạo ra môi trường pháp lý để thúc đẩy đầu tư của tư nhân, lôi kéo đầu tư của tư nhân ở Việt Nam cũng như của tư nhân quốc tế.



Tiếp đó, cần phải tái cơ cấu kinh tế để làm sao Chính phủ đưa ra lộ trình, định hướng một cách rõ ràng thì đầu tư của khối tư nhân cũng như đầu tư trực tiếp nước ngoài đều sẽ hướng vào những ngành mũi nhọn. Điều đó rất quan trọng bởi vì nếu Chính phủ không định hướng một cách lâu dài, rõ ràng, minh bạch thì có rất nhiều những đầu tư sẽ trở thành lỗi thời trong vòng 10, 15 năm nữa.

Bên cạnh đó, cần có các giải pháp để tận dụng được nguồn lực nhân rồi từ trong dân. Chính phủ cần có những chính sách phù hợp để có thể huy động đầu tư của người dân vào tăng trưởng xanh. Như vậy sẽ rất thực tế, bởi vì người dân có tiền nhưng rất nhiều người đang loay hoay không biết đầu tư vào đâu. Đầu tư nếu như có Chính phủ đứng đằng sau thì sẽ đảm bảo chi trả về mặt lãi suất cho tín dụng và có thể huy động được nguồn lực rất lớn từ trong dân.

Ông Đào Xuân Lai cho biết, hiện nay thế giới đã có những sáng kiến về tài chính như tín dụng xanh, trái phiếu xanh. Việt Nam nên xem xét áp dụng những sáng kiến trên để có thể huy động đầu tư từ chính người dân trong nước tham gia vào những dự án cũng như những sáng kiến phục vụ cho tăng trưởng xanh trong thời gian tới.

MINH QUANG

THỨ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG:

“Quyết tâm chuyển đổi, cơ cấu ngành năng lượng theo hướng xanh”

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương nghiên cứu, tham mưu đề xuất xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách phát triển ngành năng lượng phù hợp với xu thế chung của toàn cầu và cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26.



Chia sẻ tại Hội thảo “Tác động của COP26 đến chuyển dịch năng lượng theo hướng tăng trưởng xanh” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Công Thương đồng chủ trì tổ chức, đại diện Bộ Công Thương, Thứ trưởng Đặng Hoàng An nhận định, Việt Nam là quốc gia luôn chủ động và có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế đối với các vấn đề toàn cầu. Điều này đã được khẳng định qua sự tham gia, cam kết rất mạnh mẽ của Việt Nam tại Hội nghị COP26 vừa qua diễn ra tại Vương quốc Anh. Cam kết đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 và tham gia Tuyên bố toàn cầu về chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch là định hướng quan trọng của Việt Nam hướng tới nền kinh tế carbon thấp, tăng trưởng xanh trong những thập kỷ tới.

Một trong những văn bản hết sức quan trọng là dự thảo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII). Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã xây dựng nhiều kịch bản, phương án để điều chỉnh, cập nhật Dự thảo Quy hoạch điện VIII theo hướng giảm dần phụ thuộc nhiệt điện than và dành sự ưu tiên cao cho phát triển năng

lượng tái tạo với cơ cấu và sự phân bố hợp lý.

Hiện nay, dự thảo Quy hoạch điện VIII đang được Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trong thời gian tới. Theo đó, quá trình chuyển đổi cơ cấu ngành năng lượng đang được Chính phủ Việt Nam đẩy mạnh và quyết tâm thực hiện theo tinh thần phát huy nội lực, đồng thời

tăng cường sự hợp tác, hỗ trợ từ các đối tác phát triển. Những cơ chế hợp tác đa phương và song phương là rất có ý nghĩa đối với sự phát triển ngành năng lượng và nền kinh tế quốc gia của Việt Nam.

Thứ trưởng cho biết, để đảm bảo mục tiêu phát triển theo hướng tăng, ngành năng lượng phải đáp ứng các yêu cầu sau: (i) Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia trong trung và dài hạn để đáp ứng các mục tiêu phát triển; (ii) Xác định được cơ cấu năng lượng tối ưu và bền vững của đất nước; (iii) Thu hút mạnh mẽ đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng; (iv) Tháo gỡ các điểm nghẽn, thúc đẩy phát triển các nguồn năng lượng sạch hơn, xanh hơn và các nguồn năng lượng tái tạo (v) Nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm cường độ sử dụng năng lượng và sử dụng điện của nền kinh tế. Song song với đó, cần tạo điều kiện để các đối tượng trong xã hội, mọi tầng lớp nhân dân đều được tiếp cận và thụ hưởng lợi ích từ các chính sách phát triển năng lượng bền vững với chi phí hợp lý, đặc biệt cần quan tâm thích đáng đến nhóm đối tượng xã hội dễ bị tổn thương, đến người thu nhập thấp và các đối tượng chính sách.

THIÊN ANH

Tạo “động lực” để 100% xe bus sử dụng năng lượng xanh

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành vừa ký Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

Theo lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh tại Quyết định số 876/QĐ-TTg, từ năm 2025, 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

Mục tiêu cụ thể giai đoạn đến năm 2030, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

Giai đoạn đến năm 2050, phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

Bàn về giải pháp, ông Nguyễn Hồng Hà, Phó Vụ trưởng Vụ Công nghiệp, Văn phòng Chính phủ nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi năng lượng, đây cũng là xu hướng tất yếu giúp đảm bảo một nền kinh tế bền vững.

“Để đẩy mạnh chuyển đổi năng lượng, chúng ta cần đặt mục tiêu giảm tỷ trọng nhiệt điện than xuống còn khoảng 9,5%, đồng thời phát triển năng lượng điện tái tạo đạt tỉ lệ 32%. Các nguồn điện carbon thấp



cũng được khuyến khích phát triển để giảm phát thải carbon và hỗ trợ cho điện tái tạo”, ông Nguyễn Hồng Hà đánh giá.

Còn ông Bùi Quốc Hùng, Phó Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Bộ Công thương chia sẻ, mục tiêu đến năm 2030, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải, trong đó nhấn mạnh vai trò của các HTX giao thông vận tải trong chuyển đổi năng lượng xanh.

Các Hợp tác xã giao thông, vận tải cần xây dựng lộ trình hợp lý, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững trong thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể. Đồng thời, tăng cường xây dựng lộ trình phù hợp để triển khai thực hiện mục tiêu chuyển đổi năng lượng xanh của ngành giao thông vận tải.

“Theo đó, các Hợp tác xã giao thông, vận tải cần mạnh dạn đầu tư phương tiện, đổi mới chất lượng dịch vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đồng thời, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp nhận sự hỗ trợ của nhà nước, phát huy mạnh mẽ các liên kết với doanh nghiệp và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của hội nhập quốc tế.”, ông Bùi Quốc Hùng nhấn mạnh.

KHÁNH HOÀI

Tín dụng xanh, thanh toán xanh lên ngôi hậu đại dịch

Theo khảo sát mới của Visa/YouGov, 66% người tiêu dùng châu Á - Thái Bình Dương mong muốn ngân hàng của họ cung cấp các giải pháp thanh toán thân thiện với môi trường. 52% người tiêu dùng sẽ chuyển sang ngân hàng khác để tiếp cận sản phẩm hoặc dịch vụ giúp họ biết được lượng khí thải carbon tạo ra trong các khoản chi tiêu của họ.

Bà Đặng Tuyết Dung, Giám đốc Visa Việt Nam và Lào cho hay, người Việt Nam đang ngày càng có ý thức hơn về vấn đề môi trường và mong muốn được thích nghi với xu hướng này. Visa cũng mới công bố gói Gói lợi ích thân thiện môi trường của Visa (Visa Eco Benefits) tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Tín dụng xanh cũng là định hướng mà Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đặt ra cho các ngân hàng những năm vừa qua. Từ năm 2015, NHNN đã ban hành chỉ thị số 03 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh, quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.

Đến tháng 8/2018, NHNN tiếp tục ban hành quyết định số 1604 về việc phê duyệt đề án phát triển ngân hàng xanh tại VN.

Theo đó, NHNN đặt mục tiêu đến năm 2025, tất cả các ngân hàng phải xây dựng được quy định nội bộ về quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.

Ngoài ra, 100% các ngân hàng cũng phải thực hiện đánh giá rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; áp dụng các tiêu chuẩn về môi trường cho các dự án được ngân hàng cấp vốn vay; kết hợp đánh giá rủi ro môi trường như một phần trong đánh giá rủi ro tín dụng của ngân hàng.

Nắm bắt xu hướng này, hàng loạt các ngân hàng tại Việt Nam đẩy mạnh rót vốn cho tín dụng xanh. Điển hình như BIDV và AFD

Green Credit



cam kết sẽ tiếp tục đồng hành chia sẻ, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực tài chính - tín dụng xanh, chống biến đổi khí hậu cũng như các lĩnh vực khác mà hai bên cùng quan tâm.

HSBC Việt Nam mới đây cũng công bố việc công ty Syngenta Việt Nam vừa tham gia hành trình xanh cùng ngân hàng với khoản tiền gửi xanh đầu tiên của mình. Chương trình tiền gửi xanh của HSBC cũng là sản phẩm huy động nguồn vốn xanh từ các khách hàng doanh nghiệp của ngân hàng, để đầu tư vào các dự án và sáng kiến thân thiện với môi trường, đồng thời đảm bảo một mức lợi nhuận ổn định và được xác định trước.

Tiền gửi xanh được sử dụng cho các hoạt động tín dụng xanh tuân thủ theo các quy định trái phiếu xanh của HSBC và bộ nguyên tắc tín dụng xanh, trong các lĩnh vực xanh đủ điều kiện như năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng hiệu quả, tòa nhà xanh, quản lý chất thải bền vững, sử dụng đất bền vững, quản lý nguồn nước bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu.

HDBank cũng là ngân hàng tích cực thực thi chính sách của Ngân hàng Nhà nước về tín dụng xanh, đóng góp cho chiến lược kinh tế xanh, bền vững của Việt Nam.

Cụ thể ngân hàng này đã tài trợ hàng trăm triệu USD cho nhiều dự án năng lượng tái tạo và tài trợ hàng chục nghìn tỉ đồng cho nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

VÂN BÙI

Doanh nghiệp du lịch Việt tích cực chuyển hướng tăng trưởng xanh

Những năm gần đây, du lịch xanh không chỉ là một khái niệm mà đã trở thành xu hướng, đã và đang phát triển nhanh chóng ở nhiều nước trên thế giới. Ở nước ta, du lịch xanh cũng đang được xem là xu hướng tất yếu phục hồi, phát triển du lịch Việt Nam.

Du lịch xanh là loại hình du lịch dựa vào tự nhiên và văn hóa, có giáo dục môi trường, đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững, với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương. Yếu tố cốt lõi của “du lịch xanh” là sản phẩm du lịch xanh.

Sản phẩm xanh cần đạt các tiêu chí như: được tạo ra từ các vật liệu thân thiện với môi trường; đem đến những giải pháp an toàn đối với môi trường và sức khỏe; giảm tác động đến môi trường trong quá trình sử dụng...

Với cách tiếp cận trên, sản phẩm du lịch xanh được hiểu là những sản phẩm các yếu tố đặc biệt là dịch vụ, thân thiện môi trường, được phát triển phù hợp với các nguyên tắc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Hiện nay, khi du khách ngày càng quan tâm đến môi trường tự nhiên thì việc phát triển sản phẩm du lịch xanh có chất lượng cao sẽ góp phần quan trọng vào việc tạo ra tính cạnh tranh và hấp dẫn của điểm đến du lịch. Du lịch xanh được áp dụng trong hệ thống khách sạn, đơn vị vận chuyển, kinh doanh lữ hành, nhà hàng bằng các biện pháp bảo vệ môi trường như xử lý nước thải tránh ô nhiễm, thu gom triệt để rác thải, hạn chế sử dụng túi ni lông, trồng cây xanh, giảm tiếng ồn...

Việt Nam sở hữu nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hoá phong phú. Đây chính là điều kiện thuận lợi để du lịch



xanh phát triển ở nước ta. Hơn thế, Việt Nam cũng là một quốc gia chịu ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Vì thế, chúng ta cần phát triển du lịch xanh, tạo điều kiện cho một nền kinh tế xanh bền vững.

Điều đáng mừng là các doanh nghiệp du lịch Việt đang tích cực chuyển hướng kinh doanh theo hướng tăng trưởng xanh. Nhiều địa phương cũng đang tích cực triển khai thúc đẩy phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh như Đà Nẵng, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Ninh Bình...

Tuy nhiên, theo Viện trưởng Viện Nghiên cứu, phát triển du lịch Nguyễn Anh Tuấn, phát triển du lịch xanh vẫn đang gặp không ít khó khăn do đầu tư cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ; ý thức của đơn vị kinh doanh du lịch và cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường chưa cao.

Về giải pháp phát triển du lịch xanh bền vững, Chủ tịch Hội Du lịch cộng đồng Việt Nam (VCTC) Phạm Hải Quỳnh cho rằng, các câu lạc bộ du lịch cần liên kết cùng nhau bảo vệ môi trường. Chẳng hạn như khuyến khích đơn vị lữ hành hạn chế sử dụng đồ nhựa; tư vấn cho khách không mang túi nhựa, chai lọ nhựa trong chuyến du lịch.

VÂN NGUYỄN

Doanh nghiệp Việt hướng tới sản xuất xanh để phát triển bền vững

Sản xuất xanh hay xanh hoá sản xuất đang trở thành một trong những mô hình được nhiều doanh nghiệp Việt hướng tới, nhằm đáp ứng nhu cầu mới và phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới.



chất không gây độc hại; đầu tư dây chuyền máy móc, công nghệ, trang thiết bị dây chuyền sản xuất hiện đại theo các tiêu chuẩn quốc tế để cải tiến quy trình, hướng tới sản xuất xanh.

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2021. Trong đó, đề ra các mục tiêu về thực hiện chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa các ngành kinh tế; áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, năng lượng dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát huy lợi thế cạnh tranh, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường sống.

Không chỉ riêng nông nghiệp, trong bối cảnh toàn cầu đang hướng đến tăng trưởng xanh bền vững và các giải pháp thân thiện với môi trường, hạn chế biến đổi khí hậu, tất cả các lĩnh vực như công nghiệp, dịch vụ, du lịch... đều chuyển hướng ưu tiên sang những mô hình, cách thức sản xuất xanh.

Xanh hóa sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm và phát thải nhà kính hướng tới tăng trưởng bền vững vừa giúp doanh nghiệp Việt hòa vào dòng chảy xu hướng thế giới vừa mang lại nhiều lợi ích thiết thực, cả về kinh tế lẫn giá trị vô hình.

Tham gia vào chiến dịch sản xuất xanh, đảm bảo sức khoẻ người tiêu dùng, thời gian qua, nhiều doanh nghiệp Việt đã và đang chú trọng vào việc sử dụng nguồn nguyên vật liệu tự nhiên, nhiên liệu, hóa

Để phát triển doanh nghiệp xanh tại Việt Nam trong thời gian tới, Chính phủ, Nhà nước đưa ra chính sách phát triển sạch hướng tới sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm thân thiện với môi trường, mặt khác đóng vai trò người tiêu dùng lớn có tác động đến thị hiếu mua sắm và tiêu dùng sản phẩm, kích cầu các sản phẩm thân thiện với môi trường. Trong khi đó, tại các doanh nghiệp xanh, việc thực hiện xanh hóa doanh nghiệp phải có sự thống nhất từ lãnh đạo xuống đến người lao động.

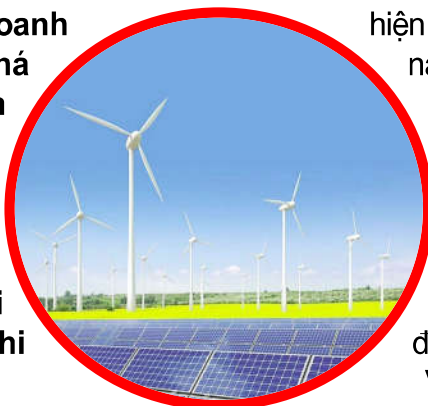
Bàn về cơ chế chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người nông dân hướng đến phát triển nền nông nghiệp xanh, GS.TS Võ Tòng Xuân, Hiệu trưởng danh dự trường Đại học Nam Cần Thơ cho rằng: "Cần đưa nông dân vào các hợp tác xã, tổ đoàn kết sản xuất... để cùng sản xuất theo quy trình nông nghiệp sạch. Khi nông dân cùng tham gia sản xuất với quy trình chuẩn thì sản phẩm của họ sẽ được tiêu thụ bởi các tập đoàn, doanh nghiệp lớn với giá cao hơn. Từ đó, nông dân sẽ thấy rằng, làm theo nông nghiệp sạch, nông nghiệp xanh sẽ không bị thua lỗ nhờ giá sản phẩm cao hơn".

Cũng theo GS.TS Võ Tòng Xuân, vai trò của doanh nghiệp là chủ đạo. Nhà nước cần có những cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đi đầu trong xây dựng nền nông nghiệp xanh để họ mở thị trường.

KHÁNH LINH

Năng lượng tái tạo hậu Covid-19: Triển vọng “hút” đầu tư lớn

Hậu Covid-19, khối doanh nghiệp FDI tại Việt Nam khá quan tâm trong việc tìm kiếm cơ hội hợp tác phát triển liên quan đến tái cơ cấu quản lý, sử dụng tiết kiệm năng lượng, năng lượng thân thiện với môi trường nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất.



Việt Nam là một trong 10 quốc gia dẫn đầu thế giới đầu tư vào nguồn điện sử dụng năng lượng tái tạo (điện gió và điện mặt trời). Với tăng trưởng kinh tế dự kiến khoảng 7% hằng năm, nhu cầu năng lượng điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội sẽ vẫn duy trì ở mức cao. Nhu cầu điện dự báo vẫn tăng khoảng 10% trong thập kỷ tới, do đó, việc đảm bảo phát triển đầy đủ và kịp thời hạ tầng cơ sở hệ thống năng lượng là một thách thức hàng đầu.

Các chuyên gia đánh giá, khí hậu và địa hình của Việt Nam khiến năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió, có triển vọng đầu tư đáng kể. Nguồn tài nguyên gió rộng lớn của Việt Nam là nhờ vào hình dạng địa lý dài và hẹp của đất nước với hơn 3.000km đường bờ biển, bao gồm cả đồi và núi.

Nhiều chuyên gia đồng tình cho rằng, nguồn năng lượng tái tạo là nguồn năng lượng sạch và vô hạn, việc phát triển năng lượng tái tạo đang là xu thế và sẽ dần thay thế nhiên liệu hóa thạch trong tương lai. Nguồn năng lượng này mang lại rất nhiều lợi ích như giảm thải lượng khí carbon và các loại ô nhiễm khác. Việt Nam có đủ nguồn năng lượng tái tạo để xây dựng ngành điện quốc gia theo kịch bản phát triển năng lượng bền vững.

Ông Chandan Singh, Giám đốc điều hành Công ty Hitachi Enery Việt Nam cho rằng, tại Việt Nam hiện nay, năng lượng tái tạo đang phát triển rất nhanh, tuy nhiên vấn đề lưới điện

hiện nay chưa đáp ứng được tiềm năng và nhu cầu phát triển của năng lượng tái tạo. Với thực trạng hạ tầng và sự phát triển năng lượng tái tạo như hiện nay, giải pháp cấp bách trong xây dựng hạ tầng lưới điện để giải tỏa năng lượng tái tạo là điều cốt yếu.

Về vấn đề này, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên khẳng định, Việt Nam tiếp tục tạo môi trường thuận lợi nhất nhằm thu hút vốn đầu tư của toàn xã hội, của các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào ngành năng lượng. Khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo và đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là định hướng nhất quán của Chính phủ Việt Nam trong phát triển ngành năng lượng.

Mục tiêu mà Bộ Công Thương hướng tới là tập trung chia sẻ những thông tin về định hướng và kinh nghiệm phát triển của phía Đức. Ví Luật Năng lượng tái tạo của Đức đã đưa ra những mục tiêu rất lớn để phát triển nguồn năng lượng này và trong quá trình phát triển đó, phía Đức sẽ có nhiều kinh nghiệm mà Việt Nam có thể học hỏi.

Hiện nay, Việt Nam đang xem xét để sửa đổi Luật Điện lực và các nội dung về năng lượng tái tạo sẽ được tích hợp trong Bộ luật này. Bộ Công Thương cũng bày tỏ hy vọng việc Luật Điện lực sẽ sớm được Quốc hội Việt Nam thông qua để sau đó, Việt Nam sẽ có được nhiều hơn các cơ sở pháp lý để xây dựng các chương trình phát triển năng lượng tái tạo.

Số liệu từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), tính đến hết năm 2021 cho thấy, tổng công suất lắp đặt các nguồn năng lượng tái tạo tại Việt Nam ước đạt khoảng 22.300MW, chiếm khoảng 28% công suất lắp đặt của hệ thống điện quốc gia.

TUỆ MINH

TIÊU DÙNG XANH:

Doanh nghiệp Việt cũng phải “chuyển mình”

Nhiều năm trở lại đây, trong bối cảnh ô nhiễm môi trường ngày càng trở nên nghiêm trọng, tiêu dùng xanh ngày càng được nhiều người quan tâm và trở thành xu hướng của thời đại.

Sống xanh, tiêu dùng xanh đang trở thành xu hướng ở nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt phổ biến tại các nước phát triển. Tại Việt Nam, tiêu dùng xanh đang dần thành một xu thế mới. Nhận thức của người tiêu dùng về tiêu dùng xanh, sản phẩm xanh cũng đã được nâng cao.

Tiêu dùng xanh đồng thời là một nội dung trong Chiến lược tăng trưởng xanh giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 của Việt Nam. Chiến lược đã khẳng định yêu cầu cấp thiết của việc chuyển đổi phương thức tiêu dùng theo hướng bền vững nhằm bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu với nội dung: Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, gắn nhiệm vụ, mục tiêu bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội; Chú trọng phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường; Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững; Từng bước phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch.

Việc tiêu dùng xanh, giảm thải rác thải nhựa, túi nylon cũng mang lại nhiều lợi ích như nâng cao độ an toàn và sức khỏe cho người tiêu dùng; giảm thiểu sử dụng năng lượng và tài nguyên thiên nhiên...

Vì thế, trong những năm qua, nhiều mô hình tiêu dùng xanh được cộng đồng hưởng ứng như gói rau, củ, quả bằng lá chuối; dùng bình

nước bằng thủy tinh, ống hút bằng tre hoặc giấy; sử dụng ly giấy thay ly nhựa, túi vải thay túi ni lông...

Để bắt kịp xu hướng thời đại, nhiều doanh nghiệp Việt đồng loạt hưởng ứng phong trào tiêu dùng xanh. Điều này, vừa là thời cơ đối với mỗi doanh nghiệp, vừa tác động tích cực đến người tiêu dùng trong xu thế tiêu dùng xanh.

Tuy nhiên, tiêu dùng xanh được đánh giá mới chỉ là những hoạt động đơn lẻ, chưa kết nối với nhau, phạm vi tác động hẹp.

Dưới góc nhìn của một chuyên gia kinh tế, tại phiên thảo luận thứ ba của Diễn đàn Kinh tế xanh 2022 – Thích ứng và phát triển hậu đại dịch với chủ đề “Sống xanh – tiêu dùng xanh” do Tạp chí Kinh tế Sài Gòn tổ chức vào ngày 22/4/2022, PGS.TS. Trần Đình Thiên cho rằng: “Chúng ta đang chuyển đổi từ nâu sang xanh, một quá trình cực kỳ khó khăn, thậm chí càng phát triển thì càng khó khăn. Và chúng ta phải thoát khỏi nền tảng, hành lý nâu nặng nề đó. Để chuyển đổi được bước chuyển này, chắc chắn rất khó khăn và cần phải có sự ủng hộ cao của nhà nước, đặc biệt là hỗ trợ về thể chế”.

Lâu nay sự hỗ trợ về phát triển xanh là từ thuế, tài chính, lãi suất vay... với

nhà sản xuất, nhưng theo PGS.TS Trần Đình Thiên, sự hỗ trợ của nhà nước cần mở rộng thêm khía cạnh thị trường, người tiêu dùng. Theo đó, “Nhà nước cần cam kết như người mua hàng để hỗ trợ thúc đẩy nhà sản xuất sản phẩm xanh”, ông Thiên nói.

MINH HOÀNG



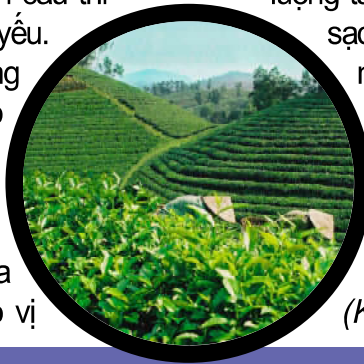
Sản xuất xanh để phát triển bền vững

Hỏi: Sản xuất xanh là gì? Tại sao đó là xu thế phát triển chung của thế giới?

PHẠM MINH ĐỨC (Bắc Ninh)

Trả lời: Sản xuất xanh là quy trình sản xuất mà từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra đều thân thiện với môi trường và không gây nguy hại cho sức khỏe con người. Trước những tác động của biến đổi khí hậu, trong bối cảnh môi trường bị ô nhiễm nặng nề, các nguồn tài nguyên đang dần cạn kiệt,... làn sóng tiêu dùng xanh đang lan rộng trên toàn cầu thì sản xuất xanh là xu thế tất yếu.

Hiện nay, sản xuất xanh đang trở thành một trong những mô hình được nhiều doanh nghiệp hướng tới, nhằm đáp ứng với yêu cầu mới, phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới, đồng thời nâng cao vị



thế, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp ở cả thị trường trong và ngoài nước. Doanh nghiệp tham gia vào chiến dịch sản xuất xanh thân thiện môi trường cần chú trọng sử dụng nguồn nguyên vật liệu tự nhiên, nhiên liệu, hóa chất không gây độc hại; đầu tư dây chuyền máy móc, công nghệ, trang thiết bị dây chuyền sản xuất hiện đại theo các tiêu chuẩn quốc tế để cải tiến quy trình, hướng tới sản xuất xanh. Đồng thời, lựa chọn đầu tư lắp đặt các hệ thống năng lượng tái tạo để chủ động sử dụng năng lượng sạch, bên cạnh các giải pháp tiết kiệm năng lượng điện, nước trong quá trình sản xuất... cũng như lắp đặt hệ thống quản lý chất lượng an toàn vệ sinh và hệ thống xử lý chất thải, hướng đến các tiêu chí sản xuất xanh, sạch...

TS NGUYỄN TUẤN ANH

(Khoa Kinh tế, Đại học Trung Vương)

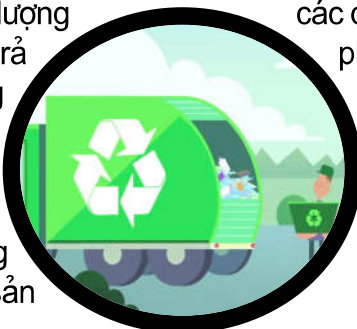
Tiêu dùng xanh quyết định sản xuất xanh

Hỏi: Tiêu dùng xanh quyết định sản xuất xanh, điều đó có đúng không?

MAI ANH KHOA (Hải Phòng)

Trả lời: Tiêu dùng xanh là một biện pháp “giải cứu Trái đất” trước những biến đổi xấu của môi trường sống trên toàn cầu. Do đó, xu hướng sản xuất và sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường dự báo sẽ tăng trưởng mạnh trong thời gian tới. Hiện nay, người tiêu dùng trên thế giới đang hướng tới các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường và coi đó như một tiêu chuẩn cho các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao. Người tiêu dùng sẵn lòng trả giá cao hơn cho những hàng hóa được gắn nhãn mác đạt tiêu chuẩn sản xuất bền vững.

Theo số liệu khảo sát của Kantar, 57% người tiêu dùng cho rằng, sẽ ngừng mua các sản



phẩm, dịch vụ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội. Kết quả khảo sát của Accenture PLC, cũng cho thấy, 60% người tiêu dùng muốn mua hàng thân thiện với môi trường. Khảo sát của công ty nghiên cứu thị trường Nielsen chỉ ra, có đến 86% người tiêu dùng Việt sẵn sàng chi trả cao hơn cho sản phẩm đến từ thương hiệu có ảnh hưởng tích cực đến xã hội và môi trường (tỷ lệ trung bình của khu vực Đông Nam Á là 76%). Nhu cầu tiêu dùng có ảnh hưởng quyết định đến cung các sản phẩm. Do vậy, đây chính là động lực để các doanh nghiệp cho ra đời những sản phẩm đảm bảo yếu tố “xanh”, xây dựng thương hiệu “xanh”, tạo sức cạnh tranh riêng trên thị trường.

ThS NGUYỄN MINH NGUYỆT

(Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp)

Những khó khăn khi thực hiện sản xuất xanh

Hỏi: Trong điều kiện hiện nay, những khó khăn mà doanh nghiệp Việt Nam có thể gặp phải khi thực hiện sản xuất xanh là gì?

TRẦN THÁI BÌNH (Cà Mau)

ThS Nguyễn Minh Nguyệt, Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp trả lời: vướng mắc lớn nhất mà các doanh nghiệp Việt Nam trong thực hiện sản xuất xanh là chưa có hành lang pháp lý, bộ tiêu chí để nhận diện đánh giá mức độ xanh hóa sản xuất. Việc thực hiện xanh hóa cũng đòi hỏi phải có sự phối hợp chia sẻ, gắn kết các bên liên quan; phải có đội ngũ chuyên gia giỏi; công nghệ tái chế, tái sử dụng tốn kém... Để xây dựng chuỗi sản xuất sạch, khép kín, liên hoàn, doanh nghiệp cần một nguồn kinh phí lớn để đầu tư và có thể chậm thu hồi vốn. Tuy nhiên, hiện cơ chế

chính sách và điều kiện của Việt Nam chưa có nhiều ưu đãi cho doanh nghiệp vay vốn để phát triển xanh. Ngoài ra, các chính sách khuyến khích sản xuất sản phẩm, dịch vụ xanh; phát triển những ngành nghề, lĩnh vực có áp dụng công nghệ sạch; đẩy mạnh xanh hóa sản xuất, phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên; phát triển công nghệ xanh; cơ chế phát triển sạch (CDM)... còn chưa đồng bộ, nhất quán khiến doanh nghiệp vướng trong triển khai.



NHẬT NAM (ghi)

Giải pháp xây dựng hệ thống phân phối xanh

Hỏi: Sử dụng sản phẩm tự nhiên để gói, bọc thực phẩm thay thế túi nilon có phải là một giải pháp xây dựng hệ thống phân phối xanh?

THÚY HIỀN (Hòa Bình)

Bà Lê Việt Nga, Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công Thương trả lời: hành động sử dụng lá chuối thay túi nilon và giấy gói khác là một ý tưởng sáng tạo góp phần bảo vệ môi trường sống đang bị ô nhiễm rác thải nhựa ngày càng tăng cao.

Nhằm thúc đẩy mô hình phân phối hàng hóa bền vững, Bộ Công Thương đã xây dựng “Dự thảo phát triển thương mại đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030”. Theo đó, các hệ thống phân

phối nỗ lực thực hiện chiến dịch “xanh hóa” thông qua các chương trình như: Gắn nhãn xanh cho sản phẩm; tiết kiệm năng lượng; hạn chế sử dụng túi nilon, bao bì đóng gói sản phẩm bằng vật liệu nhựa...

Việc sản xuất và sử dụng bao bì thân thiện môi trường được dự báo sẽ trở thành một xu hướng sản xuất và tiêu dùng trong tương lai. Do vậy, doanh nghiệp cần nắm bắt tốt sự thay đổi này để có phương thức thu mua, phân phối sản phẩm thân thiện

môi trường cũng như đóng gói sản phẩm bằng những vật liệu thân thiện môi trường phù hợp với xu hướng sống xanh đang ngày một gia tăng trong khu vực và trên thế giới.

HỒNG LINH (ghi)



Hiệu quả trong đầu tư sản xuất “xanh”

Hỏi: Việt Nam có nghiên cứu cụ thể nào về hiệu quả đầu tư của các doanh nghiệp sản xuất xanh hướng tới phát triển bền vững? THÙY TRANG (Quảng Ninh)

Trả lời: Kết quả nghiên cứu của Công ty Nielsen Việt Nam cho thấy, các thương hiệu có cam kết “xanh” và “sạch” có mức tăng trưởng khá cao, khoảng 4%/năm. Cụ thể, ngành hàng thực phẩm và nước giải khát, mức tăng trưởng nhanh hơn so với toàn thị trường từ 2,5 - 11,4%. Đồng thời, doanh số bán hàng của các thương hiệu cam kết ưu tiên tính bền vững tăng gấp 4 lần so với những đối thủ không có cam kết này. Kết quả khảo sát cũng cho biết, có tới khoảng 80% người tiêu dùng Việt Nam sẵn sàng chi trả nhiều hơn để mua các sản phẩm có nguyên liệu đảm bảo thân thiện với môi trường, có thương hiệu “xanh” và “sạch”. Điều này có nghĩa, khi thu nhập

của người dân tăng thì nhu cầu sản phẩm sản xuất từ những nguyên liệu thân thiện với môi trường cũng có xu hướng tăng lên. Con số thống kê thực tế từ

Chiến dịch Tiêu dùng sản phẩm xanh cũng cho thấy, sức tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp tham gia Chiến dịch tại các hệ thống siêu thị Co.opMart trong tháng triển khai chương trình thường tăng 50 - 60% so với tháng khác trong năm, tạo nên một hiệu ứng lan tỏa trong cộng đồng người tiêu dùng. Đây là động lực để các doanh nghiệp cho ra đời những sản phẩm đảm bảo yếu tố “xanh” và “sạch”, xây dựng thương hiệu xanh, tạo sức cạnh tranh riêng trên thị trường.

NHẬT NAM (ghi)



Doanh nghiệp dệt may hướng tới sản xuất xanh

Hỏi: Tôi có doanh nghiệp dệt may nhỏ, muốn cải tiến quy trình hướng tới sản xuất xanh. Xin chuyên gia tư vấn giúp!

PHAN HIẾN (Hà Nam)

Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, Phó Tổng thư ký Hiệp hội Dệt may Việt Nam trả lời: ngành dệt may phải sử dụng khối lượng lớn vải, sợi, hóa chất. Đặc trưng của ngành có các bước sản xuất cơ bản như kéo sợi, dệt vải, nhuộm tiêu thụ nhiều nước, phát sinh nhiều chất thải... gây tác động tiêu cực đến môi trường. Nguyên nhân nhiều doanh nghiệp dệt may trong nước có quy mô nhỏ và vừa, tiềm lực tài chính hạn chế nên vẫn duy trì hệ thống công nghệ sản xuất cũ, tiêu tốn nhiều năng lượng, chưa trú trọng đầu tư xử lý chất thải...



Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, việc ứng dụng công nghệ tự động, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất là yêu cầu bắt buộc. Doanh nghiệp dệt may có nhiều công đoạn sản xuất, tiêu thụ nhiều dạng năng lượng như than, khí nén, cần được thay thế bằng công nghệ mới thân thiện hơn. Khảo sát của Bộ Công Thương cho thấy, việc áp dụng công nghệ phát thải thấp, tiết kiệm năng lượng có thể giúp giảm 30% chi phí. Ngoài ra, cần chú trọng công nghệ xử lý nước thải dệt nhuộm theo tiêu chuẩn để đảm bảo an toàn cho người lao động và môi trường, đồng thời nâng cao thương hiệu và chất lượng cho sản phẩm của doanh nghiệp.

HOÀNG VÂN (ghi)

Mô hình trang trại xanh trong nông nghiệp

Hỏi: Xin chuyên gia cho biết một số mô hình trang trại xanh hiệu quả trong nông nghiệp?

NGUYỄN HẢI HÀ (Thái Bình)

Ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trả lời: trong lĩnh vực nông nghiệp, những năm gần đây, tại Việt Nam đã hình thành nên các trang trại xanh, có phương án sản xuất khoa học, tuân thủ quy trình sản xuất nghiêm ngặt; phát triển sản xuất gắn liền với tạo lập môi trường sinh thái bền vững, đa dạng sinh học. Nhờ áp dụng mô hình công nghệ xanh, các trang trại này không chỉ giảm lượng giống, lượng phân bón giúp giảm chi phí mà còn giảm phát thải, hạn chế ô nhiễm môi trường. Điển hình như tại Công ty TNHH Huy Long An, từ cây ăn trái như chuối, bưởi, sầu riêng đến

chăn nuôi bò Úc, bò Nhật, con tôm... đều được doanh nghiệp áp dụng theo mô hình sản

xuất sạch liên hoàn, khép kín theo tiêu chuẩn thấp nhất là VietGAP, nhờ vậy, Công ty đã phát triển trang trại ngày càng chất lượng, lớn mạnh và trở thành đối tác quan trọng để nhập khẩu chuối Fohla của thị trường Nhật Bản... Không chỉ các công ty, nhiều hộ nông dân tại các địa phương đã tham gia các hợp tác xã sản xuất rau sạch theo hướng hữu cơ, không sử dụng phân bón hóa học và các loại thuốc trừ sâu, cung cấp sản phẩm sạch cho người tiêu dùng. Đây là những mô hình trang trại xanh rất hiệu quả trong nông nghiệp.

TUYẾT TUYẾT (ghi)



Tiết kiệm điện trong sản xuất

Hỏi: Xin hỏi vai trò của tiết kiệm điện trong cải tiến quy trình hướng tới sản xuất xanh ở mức độ nào? Doanh nghiệp cần làm gì để tiết kiệm điện?

TRỊNH HUỖNH (Bình Dương)

Theo ông Hà Đăng Sơn, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Năng lượng và tăng trưởng xanh: Tiềm năng tiết kiệm điện trong khối DN sản xuất còn rất lớn. Sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện hiệu suất cao có thể tiết kiệm từ 20 - 40% lượng điện tiêu thụ tùy quy mô và công nghệ. Để tiết kiệm điện, doanh nghiệp cần hướng dẫn người lao động nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng đồng thời tiếp cận với các công cụ cải tiến năng suất như TPM, 5S, Kaizen... Cần thay thế các thiết bị cũ bằng các thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng. Các thiết bị cũ thông

thường sẽ tiêu tốn một lượng điện năng lớn để tải nên khi sử dụng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến

chi phí điện năng, ngoài ra, một số thiết bị, máy móc cũ lâu đời còn có thể rò rỉ điện và gây nguy cơ cháy nổ. Vì vậy, các doanh nghiệp nên cân nhắc thay thế bằng các thiết bị hiện đại khác vừa an toàn vừa tiết kiệm hơn, lắp đặt các thiết bị điện và cơ khí hiệu suất cao, bao gồm các động cơ, chiếu sáng, máy bơm, các thiết bị nhiệt và thông gió...

LINH NAM (ghi)



Trí tuệ nhân tạo trong sản xuất xanh, phát triển bền vững của DN?

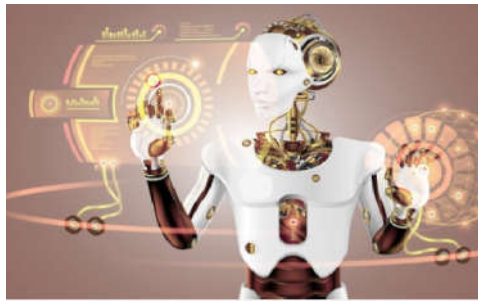
Hỏi: Trí tuệ nhân tạo đóng vai trò như thế nào trong sản xuất xanh, phát triển bền vững của doanh nghiệp?

HỒNG NHUNG (Hải Phòng)

TS Nguyễn Thanh Sơn, Viện Quản trị Sáng tạo, Đại học Trung Vương trả lời: công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI) đóng một vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa chuỗi cung ứng hiện đại, hướng tới phát triển bền vững. AI có thể giúp một nhà bán lẻ lựa chọn sản phẩm nào tiết kiệm chi phí hơn để nhập kho tùy theo vị trí cụ thể. Hay công nghệ blockchain là một cách phân phối quá trình xác minh cho bất kỳ thứ gì từ giao dịch tài

chính đến ghi nhật ký thông tin vận chuyển. Dữ liệu lớn nhiều mặt từ các vị trí địa lý cụ thể kết hợp với các tương tác trực tuyến có thể hiển thị các mô hình mua hàng dựa trên các thời điểm, sự kiện và điều kiện nhất định trong các phân khúc khách hàng chi tiết. Doanh nghiệp sẽ có thông tin về hành trình của sản phẩm dọc theo chuỗi cung ứng, cung cấp mọi thứ từ địa điểm đến thời điểm hàng đến, và thậm chí tất cả các điều kiện môi trường trong suốt hành trình. Từ đó giúp các nhà bán lẻ duy trì lợi thế cạnh tranh cho hoạt động phân phối sản phẩm và chuỗi cung ứng của họ.

NHẬT LINH (ghi)



Xanh hóa sản xuất để phát triển bền vững

Hỏi: Để giảm phát thải nhà kính hướng tới phát triển bền vững, các doanh nghiệp cần làm gì?

NGUYỄN VĂN BÌNH (Kon Tum)

PGS.TS Phan Sĩ Mẫn, Viện Nghiên cứu môi trường và Phát triển bền vững Thuế trả lời: Kinh tế xanh đóng vai trò quan trọng trong phát triển bền vững. Ngày 25/9/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1393/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn tới năm 2050” với mục tiêu chung là tăng trưởng xanh, tiến tới nền kinh tế carbon thấp, làm giàu vốn tự nhiên. Nhằm đóng góp chung vào quá trình phát triển kinh tế xanh bền vững ở Việt Nam, Bộ NN&PTNT đã xây dựng đề án “Giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp, nông thôn” với các mục tiêu thúc đẩy phát triển sản

xuất nông nghiệp xanh theo hướng an toàn, ít phát thải, phát triển bền vững, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, góp phần giảm nghèo và ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Không chỉ riêng nông nghiệp, trong bối cảnh toàn cầu đang hướng đến tăng trưởng xanh bền vững và các giải pháp thân thiện với môi trường, hạn chế biến đổi khí hậu, tất cả các lĩnh vực như công nghiệp, dịch vụ, du lịch... đều chuyển hướng ưu tiên sang những mô hình, cách thức sản xuất xanh. Để xanh hóa sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm và phát thải nhà kính, hướng tới tăng trưởng bền vững, các doanh nghiệp Việt cần chú trọng sử dụng nguyên vật liệu, nhiên liệu, hóa chất không gây độc hại; đầu tư dây chuyền máy móc, công nghệ, hiện đại.

NAM NHẬT (ghi)

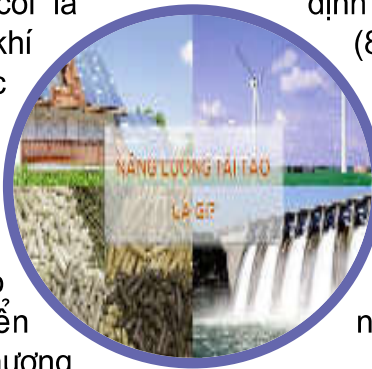


Sử dụng năng lượng tái tạo để phát triển bền vững

Hỏi: Những loại năng lượng tái tạo nào thay thế trong sản xuất xanh và phát triển bền vững?

MAI QUẾ CHI (Nam Định)

Theo ông Phạm Nguyên Hùng, Phó Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo (Bộ Công Thương): Sử dụng năng lượng tái tạo, trong đó phát triển hệ thống điện mặt trời áp mái được coi là sạch hơn so với than đá và khí đốt tự nhiên. Đây có thể được xem là lựa chọn thay thế cho nhiên liệu hóa thạch, giúp làm giảm lượng khí thải cacbon, giảm hiệu ứng nhà kính toàn cầu, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển tương lai bền vững. Chủ chương



của nhà nước là phát triển điện mặt trời để tiêu thụ tại chỗ giúp giảm hao phí truyền tải. Các doanh nghiệp nên khống chế tỷ lệ điện mặt trời ở mức khoảng 20% công suất hệ thống, kết hợp phát triển các nguồn linh hoạt như thủy điện tích năng, nguồn động cơ đốt trong, pin lưu trữ,... Đồng thời, ưu tiên phát triển điện mặt trời mái nhà với quy định tỷ lệ điện tự sử dụng tại chỗ (80% tự sử dụng - 20% sản lượng thừa cho phép bán ra, hoặc một tỷ lệ hợp lý khác). Ngoài ra, có thể sử dụng điện gió, kết hợp điện mặt trời ở mức hợp lý, tùy điều kiện vị trí địa lý, đặc thù của từng doanh nghiệp.

LINH LINH (ghi)

Hành lang pháp lý về Sản xuất xanh và phát triển bền vững

Hỏi: Xin chuyên gia cho biết một số văn bản pháp lý cơ bản về phát triển bền vững?

TRẦN HÒA BÌNH (Lào Cai)

LS Nguyễn Tuấn Long, Đoàn Luật sư Hà Nội trả lời: Ngày 25/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 136/NQ-CP về phát triển bền vững. Nghị quyết đã đưa ra 17 mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam. Trong đó, Bộ Công Thương được giao 3 nhiệm vụ trong đó có việc Chủ trì, tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 (ban hành tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ). Hoàn



thiện chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững; thúc đẩy xanh hóa hệ thống phân phối và phát triển chuỗi cung ứng quốc gia sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường, ưu tiên các sản phẩm do doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất, cung ứng; thúc đẩy phát triển công nghiệp môi trường, công nghiệp tái chế chất thải. Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 là khung pháp lý đầu tiên của Việt Nam tiếp cận tổng thể và toàn diện các nội dung và nhiệm vụ về sản xuất và tiêu dùng bền vững, cụ thể hóa mục tiêu phát triển bền vững số 12 (SDG 12) với những ưu tiên cụ thể cho Việt Nam.

LINH HỒNG (ghi)

Quản lý chất thải nhựa trong kinh tế tuần hoàn

Hỏi: Tôi muốn tìm hiểu các quy định về tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa trong kinh tế tuần hoàn thì ở chính sách nào?

HÀ HUY ANH
(Lạng Sơn)

TS Nguyễn Đình Trọng, Chủ tịch, Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghệ T-Tech trả



quan điểm coi chất thải nhựa là một loại tài nguyên. Phải có sự kết nối chặt chẽ từ chính sách, pháp luật đến thực tiễn thực hiện các khâu đầu tư dự án sản xuất nhựa; sử dụng nhựa, tái chế nhựa, tái sử dụng nhựa theo chu

lời: Việt Nam hiện nay vẫn chưa xây dựng được mô hình kinh tế tuần hoàn, cũng như chưa có thể chế pháp lý về kinh tế tuần hoàn, mới chỉ dừng lại ở quy định về tái sử dụng, tái chế chất thải mang lại lợi ích về tài chính cho cơ sở sản xuất và tiêu dùng. Hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý chất thải nhựa hướng tới phát triển kinh tế tuần hoàn đang được xem xét dựa trên

trình khép kín không có chất thải nhựa ra bên ngoài. Các doanh nghiệp Việt Nam cần hạn chế đầu tư các dự án về sản xuất các sản phẩm nhựa, đặc biệt là nhựa sử dụng một lần. Nếu vẫn chấp nhận các dự án sản xuất nhựa hoặc sản xuất các sản phẩm từ nhựa thì các dự án này phải đầu tư công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường.

NHẬT LINH (ghi)

Tiêu chí về kinh tế tuần hoàn

Hỏi: Việt Nam đã hoàn thành bộ tiêu chí về kinh tế tuần hoàn chưa?

NGÔ BÁ KHANH (NINH THUẬN)

Theo **TS Lại Văn Mạnh,** Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường: Trên thế giới hiện mới chỉ có Trung Quốc và Ủy ban châu Âu có bộ tiêu chí về kinh tế tuần hoàn. Đứng về góc độ nội hàm thì Việt Nam tuân theo chuẩn chung ở toàn cầu. Quan điểm của Việt Nam là chấp nhận nghèo để bảo vệ môi trường và chọn lối sống xanh. Chúng ta vừa tăng trưởng kinh tế, đẩy GDP cao lên nhưng mức độ sử dụng tài nguyên giảm dần về mức độ tuyệt đối. Trước đây chúng

ta tăng GDP thì sẽ phải tăng chất thải vào môi trường nhưng hiện nay kinh tế tuần hoàn giải quyết vừa giảm phát sinh chất thải và không tác động xấu đến môi trường. Các quốc gia đều thay đổi các chính sách để ứng xử với môi trường. Các sản phẩm bảo vệ môi trường là cơ hội cho các doanh nghiệp. Kinh tế tuần hoàn sẽ giúp cho các doanh nghiệp tạo ra

được những mô hình kinh doanh tuần hoàn. Mô hình biến chất thải biến thành tài nguyên, áp dụng các mô hình kinh doanh mới trong chia sẻ, bán dịch vụ, cho thuê sản phẩm. Chính các mô hình này sẽ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn phát triển.

PHƯƠNG LINH (ghi)





❖ Báo cáo giám sát, đánh giá biến đổi khí hậu theo hình thức trực tuyến.

Cục Biến đổi khí hậu (Bộ TN&MT) đang hoàn thiện hệ thống giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) trực tuyến và cơ sở dữ liệu về BĐKH tại website: adaptation.dcc.gov.vn. Khi hệ thống chính thức vận hành, các Bộ, ngành, địa phương có thể thực hiện cập nhật kết quả báo cáo giám sát, đánh giá theo Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 22/1/2022, bắt đầu từ cuối năm nay.

Theo đó, khi hệ thống giao diện trực tuyến cơ sở dữ liệu về BĐKH đi vào hoạt động sẽ giúp quản lý hiệu quả hơn nhờ khả năng chia sẻ dữ liệu cao, có thể liên thông, kết nối với các hệ thống khác, dễ nâng cấp và mở rộng. Người dùng hoàn toàn có thể sử dụng các thông tin dữ liệu phục vụ cho việc triển khai Chiến lược quốc gia thích ứng với BĐKH, lồng ghép nội dung thích ứng vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, ngành và địa phương. Từ đó, tăng cường phối hợp giữa các bên trong quản lý và triển khai hoạt động thích ứng.

Theo ông Nguyễn Tuấn Quang, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, việc xây dựng giao diện trực tuyến cơ sở dữ liệu về BĐKH nhằm giúp các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân có thể kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin về BĐKH, phục vụ quản lý và sản xuất, tăng cường khả năng thích ứng với các tác động của BĐKH trên toàn quốc.

HOÀNG MINH

❖ **Cần đổi mới nông nghiệp để thích ứng với biến đổi khí hậu.** Kết quả khảo sát của Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Kinh tế và Bảo vệ Khí hậu (Cộng hòa Liên bang Đức) khởi động xây dựng dự án các giải pháp dựa vào thiên nhiên của Việt Nam nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp thông qua chuyển đổi khu vực tư nhân (VN-ADAPT). Đây là đề xuất chương trình cấp quốc gia hướng đến việc xúc tiến giải pháp dựa vào thiên nhiên trong

ngành nông nghiệp và chuyển đổi tập quán sản xuất với vùng trọng điểm, trong đó có Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) là khu vực dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu.

“Đã đến lúc cần đổi mới nông nghiệp để thích ứng với biến đổi khí hậu. Điều này đòi hỏi cam kết tăng cường sáng tạo cùng đầu tư công và tư cho một nền nông nghiệp bền vững, đảm bảo an ninh lương thực và dinh dưỡng, góp phần thực hiện Hiệp định Paris về khí hậu và các mục tiêu phát triển bền vững vào năm 2030. Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV hy vọng dự án VN-ADAPT sẽ tạo ra giải pháp về bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học và hệ sinh thái. Qua đó, giúp nâng cao sinh kế cho người dân địa phương, và hướng tới nền nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu”, Giám đốc Quốc gia của Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV tại Việt Nam Peter Loach nhấn mạnh. **NGỌC ANH**

❖ **Tin hiệu vui của thị trường trái phiếu xanh.** Theo dữ liệu báo cáo, lượng phát hành ở mảng nợ xanh, xã hội và bền vững (GSS) của Việt Nam đạt 1,5 tỷ USD trong năm 2021, gấp 5 lần năm 2020. Phần lớn trái phiếu và khoản vay xanh ở Việt Nam trong năm 2021 đến từ ngành vận tải và năng lượng. Việt Nam là nguồn phát hành nợ xanh lớn thứ hai trong ASEAN, chỉ sau Singapore. Tổ chức sáng kiến Trái phiếu khí hậu (Climate Bonds Initiatives - CBI) và Ngân hàng HSBC mới đây cũng đánh giá, cùng với một số nước trong khu vực, thị trường vốn nợ bền vững của Việt Nam có mức tăng trưởng mạnh mẽ trong năm qua.

ThS Phạm Xuân Hoà, chuyên gia ngân hàng nhận định: Những cam kết mạnh mẽ từ Hội nghị COP26 sẽ tạo ra một cú hích lớn cho thị trường tài chính xanh phát triển.

Dẫn kết quả một khảo sát của NHNN, bà Phạm Thị Thanh Tùng, Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế thuộc NHNN Việt Nam cho biết, số lượng các tổ chức đầu tư vào lĩnh vực xanh từ sau năm 2020 đến nay tăng nhanh. Đáng chú ý có tới 88% các tổ chức được khảo sát quan tâm tài trợ cho các dự án liên quan đến năng lượng xanh tại Việt Nam. **VÂN NGUYỄN**

❖ **Việt Nam hướng đến kinh tế tuần hoàn.** Đối với doanh nghiệp trong nền kinh tế tuyến tính truyền thống, các nhà sản xuất khai thác tài nguyên thiên nhiên ở dạng nguyên liệu thô để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ, sau đó phế thải từ sản xuất và tiêu dùng được chôn lấp hoặc thậm chí thải ra môi trường. Mô hình kinh tế tuần hoàn là một giải pháp thay thế bền vững cho mô hình truyền thống nói trên. Trong nền kinh tế tuần hoàn, các nhà sản xuất chú trọng giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường bằng cách sử dụng các phương thức sáng tạo nhằm tối đa hóa vòng đời của tất cả tài nguyên đã sử dụng.

Nhận thức được tầm quan trọng của xu hướng đó, ngày 7/6/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 687 phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam, với rất nhiều mục tiêu được đặt ra. Cụ thể, giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP ít nhất 15% vào năm 2030 so với năm 2014, hướng tới mục tiêu phát thải ròng về "0" vào năm 2050; đẩy mạnh ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thúc đẩy xanh hóa các ngành kinh tế; tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo trên tổng cung cấp năng lượng sơ cấp, tỷ lệ che phủ rừng, tỷ lệ tái chế rác thải, tỷ lệ nội địa hóa của nông sản và công nghiệp xuất khẩu...

MANH HƯNG

❖ **Doanh nghiệp Singapore "để mắt" tới đầu tư xanh tại Việt Nam.** Đại sứ Singapore tại Việt Nam Jaya Ratnam nhận định, kinh tế xanh là một trong 3 lĩnh vực đang hấp dẫn nhà đầu tư Singapore đầu tư tại Việt Nam, bên cạnh logistics và kinh tế số. Các doanh nghiệp Singapore mong muốn hợp tác với Việt Nam để tăng cường đầu tư vào hạ tầng bền vững và năng lượng tái tạo. Trong khuôn khổ chuyến thăm cấp nhà nước trong tháng 2/2022 tới Singapore, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cũng khuyến khích các doanh nghiệp Singapore đầu tư và mở rộng đầu tư tại Việt Nam, nhất là đầu tư năng lượng sạch, phát triển bền vững. Thực tế, thời gian gần đây, đã có một số dự án năng lượng sạch của nhà đầu tư Singapore đã được cấp phép tại Việt Nam. Đơn

cử như Dự án Nhà máy điện khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) Bạc Liêu thuộc Trung tâm nhiệt điện LNG Bạc Liêu, vốn đầu tư đăng ký 4 tỷ USD (năm 2020) hay dự án Nhà máy điện LNG Long An I và II, tổng vốn đăng ký trên 3,1 tỷ USD với mục tiêu truyền tải và phân phối điện, sản xuất điện tại Long An (năm 2021). Mới đây, tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bình Dương, ông Wong Kim Yin, Giám đốc điều hành Tập đoàn Sembcorp (Singapore) cho biết, Tập đoàn sẽ huy động các nguồn vốn đầu tư vào công nghệ xanh, những nhà máy sản xuất thế hệ mới, bền vững hơn. **VÂN TUYẾT**

❖ **Bắc Giang: Doanh nghiệp hướng đến kinh tế "xanh".** Mới đây, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh đến năm 2030. Theo đó, nhiều doanh nghiệp tại địa bàn tỉnh Bắc Giang đã có sự chuyển mình mạnh mẽ, tích cực nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ, tận dụng các vật liệu tái chế để sản xuất ra sản phẩm xanh, sạch, vừa đem lại giá trị kinh tế cao vừa bảo vệ hữu hiệu môi trường sống. Công ty TNHH Khải Thần Việt Nam (Công ty Khải Thần) chuyên về lĩnh vực sản xuất các sản phẩm bao bì, nhựa gia dụng. Từ năm 2013, Công ty Khải Thần đã nghiên cứu sản xuất các loại sản phẩm bao, túi. Trải qua gần 10 năm không ngừng cải tiến, phát triển, hiện nay công ty phát triển túi vải không dệt. Đây là một trong những sản phẩm thân thiện với môi trường và đang được thị trường quốc tế quan tâm, tin dùng.

Liên quan đến chủ trương phát triển "kinh tế xanh", bà Bùi Thị Thu Thủy, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, tỉnh Bắc Giang cho biết, trên địa bàn tỉnh, nhiều mô hình tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP trở thành xu thế chủ đạo tại Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Dũng, Tân Yên, Hiệp Hòa. Đây là hướng đi phù hợp quy luật, thể hiện sự thay đổi nhận thức của doanh nghiệp.

HÙNG TRẦN

